

Bản án số: 578/2017/DS-ST

Ngày: 06-9-2017

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Bà Lê Thị Chí
- 2) Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử số 3 - Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, trụ sở số: 416/2, đường Dương Quảng Hàm, Phường 05, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2015/TLST- DS về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1931/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Kim T– sinh năm: 1969; địa chỉ: Số 58/5/2, đường A, Phường B, quận G, Tp.HCM. *(Có mặt)*;

- Bị đơn: 1. Công ty Cổ phần S; địa chỉ: Số 648, đường E, Phường C, Quận D, Tp.HCM.

Đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Đức N– sinh năm: 1959; địa chỉ: Số 3/53/10, đường O, Phường Q, Quận X, Tp.HCM. *(Theo văn bản ủy quyền số: 121/UQ.15 ngày 07/7/2015) (Có mặt)*;

2. Ông Nguyễn Phương L – sinh năm: 1971; địa chỉ: Số 121/924G, đường K, Phường Z, quận G, Tp.HCM. *(Có mặt)*;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm J địa chỉ: Tầng 123, Tòa nhà M, số 229, đường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Nam P; địa chỉ: Tầng V, Tòa nhà H, số 29, đường F, phường I, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Theo văn bản ủy quyền số: 147/GUQ-TGD ngày 16/5/2017) (Có đơn xin vắng mặt);*

2. Bảo hiểm xã hội W; địa chỉ: Số 117 C, đường D, phường R, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa diện hợp pháp: ông Hồ Sơn L – sinh năm: 1963; địa chỉ: Số 117 C, đường D, phường R, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Theo văn bản ủy quyền số: 1742/UQ-BHXXH ngày 17 tháng 8 năm 2017) (Có đơn xin vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ngày 09 tháng 6 năm 2015; Đơn thay đổi đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2015 và Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn – Bà T, trình bày:

Vào lúc 5 giờ 30 sáng ngày 30/9/2014, khi đi ngang qua đường bằng xe đạp tại địa chỉ số: 20, đường PT, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà bị xe Taxi của hãng S biển số: 51A - 931.56 do lái xe Nguyễn Phương L điều khiển chạy với tốc độ nhanh, quẹt trúng, bị té gãy chân trái và chấn thương phần đầu.

Sau khi tai nạn xảy ra, thì lái xe L đưa bà vào Bệnh viện Nhân dân Gia Định chữa trị và các bên không mời Công an đến lập biên bản hiện trường xảy ra tai nạn.

Đến ngày 23/12/2014, Bà T và Ông L đến Công an quận Gò Vấp và thỏa thuận bởi Đơn thỏa thuận giải quyết TNGT; Ông L có trách nhiệm bồi thường chi phí thuốc men cho Bà T 11.000.000 đồng tính tới ngày 23/12/2014 và nếu còn phát sinh mổ có giấy tờ bệnh viện Ông L sẽ bồi thường viện phí mổ; Mỗi tháng đến ngày 30 Ông L sẽ gửi cho Bà T 500.000 đồng đến khi hết 7.000.000 đồng. Nhưng Ông L đã không thực hiện đúng thỏa thuận nên Bà T kiện Ông L và Công ty S. Ngoài ra, Công an quận Gò Vấp không có lập bất cứ biên bản nào liên quan đến tai nạn xảy ra ngày 30/9/2014 giữa xe taxi của Công ty S và Bà T.

Nay, Bà T yêu cầu Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L phải có trách nhiệm:

1. Đối với chi phí khám chữa bệnh: Chi phí thuốc, khám chữa bệnh, viện phí của bà là 30,523,133 đồng. Nhưng nay bà chỉ yêu cầu Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền là 28.000.000 đồng. Thực hiện một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Đối với chi phí bồi thường thiệt hại cho thời gian 05 tháng mất thu nhập do Bà T nghỉ việc ở nhà điều trị bệnh: Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L phải trả cho bà số tiền bồi thường thiệt hại mất thu nhập cho bà là 2.000.000 đồng. Vì trước đây, Ông L đã đưa cho Bà T 8.000.000 đồng tiền bồi thường cho thời gian bà phải ở nhà trị bệnh. Đề nghị thực hiện một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tổng cộng số tiền mà Bà T yêu cầu Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L phải bồi thường thiệt hại cho bà là: 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*). Thực hiện một lần ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn đại diện Công ty cổ phần S (Công ty S) trình bày: Công ty cổ phần S không có yêu cầu phản tố. Công ty S đồng ý trả cho Bà T số tiền chi phí viện phí, thuốc, khám chữa bệnh là 28.000.000 đồng; Công ty S đồng ý trả cho Bà T số tiền bồi thường 05 tháng mất thu nhập do ở nhà dưỡng bệnh với số tiền 2.000.000 đồng.

Công ty S đã ký hợp đồng bảo hiểm với Công ty Bảo hiểm J đối với xe ô tô Innova, Biển số: 51A – 931.56. Do đó, Công ty Bảo hiểm phải có trách nhiệm chi trả trực tiếp số tiền trên cho Bà T, vì mức trách nhiệm nằm trong mức trách nhiệm bảo hiểm của Hợp đồng ký kết. Công ty S sẽ đề nghị Công ty Bảo hiểm thanh toán cho Bà T ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực.

2. Ông L trình bày: Ông L không có yêu cầu phản tố. Ông L thống nhất trình bày của Bà T là sau khi tai nạn xảy ra, Ông L đã đưa Bà T vào Bệnh viện Nhân dân Gia Định chữa trị và các bên không mời công an lập biên bản hiện trường xảy ra tại nạn. Đến ngày 23/12/2014, thì Bà T và Ông L đến Công an quận Gò Vấp thỏa thuận giải quyết theo Đơn thỏa thuận giải quyết TNGT ngày 23/12/2014; Ông L sẽ bồi thường chi phí thuốc men cho Bà T 11.000.000 đồng tính tới ngày 23/12/2014 và nếu còn phát sinh mổ có giấy tờ bệnh viện Ông L sẽ bồi thường viện phí, chi phí mổ; Mỗi tháng đến ngày 30 Ông L sẽ gửi cho Bà T 500.000 đồng đến khi hết 7.000.000 đồng.

Nay Ông L thống nhất ý kiến của Công ty Cổ phần S. Cụ thể, Ông L sẽ cùng Công ty S liên đới trả cho Bà T số tiền 28.000.000 đồng đối với chi phí thuốc, khám chữa bệnh, viện phí và trả số tiền bồi thường thiệt hại cho thời gian 05 tháng mất thu nhập do Bà T nghỉ việc ở nhà điều trị bệnh là 2.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. *Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm J*- Ông Trần Nam P đại diện có đơn xin vắng mặt có nội dung: Ông xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm J- Công ty Bảo hiểm J sẽ xem xét trách nhiệm bồi thường cho chủ xe là Công ty cổ phần S nếu chủ xe phải bồi thường thiệt hại cho bên liên quan, căn cứ theo phán quyết của Tòa án và mức trách nhiệm theo quy định tại Thông tư số 126/2008/TT-BTC ngày 22/12/2008 và Thông tư số 151/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính.

2. *Bảo hiểm xã hội W có ông Hồ Sơn L trình bày:*

Bảo hiểm xã hội W không có yêu cầu độc lập. Bảo hiểm xã hội W đã thanh toán chi phí điều trị bệnh của Bà T là đúng theo quy định pháp luật. Việc tranh chấp giữa các bên không liên quan gì đến Bảo hiểm xã hội W. Đối với chi phí mà Bảo hiểm xã hội W đã thanh toán cho người bệnh tại Bệnh viện nhân dân Gia Đình thì hiện tại Bảo hiểm chưa có yêu cầu. Khi cần thiết, Bảo hiểm sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc giải quyết vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án Công nhận sự thỏa thuận của Nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử

nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của Bà Đào Kim T. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp và theo sự lựa chọn của nguyên đơn; nơi xảy ra tai nạn tại quận Gò Vấp, theo quy định tại Điều 26, 35, 39, 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Văn bản pháp luật áp dụng:* Do sự kiện pháp lý là tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 30/9/2014 nên Tòa án sẽ căn cứ quy định của Bộ luật dân sự 2005 và các văn bản pháp luật có liên quan để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

Mặt dù, giữa Bà T, Công ty S, Ông L thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nhưng việc thỏa thuận của các đương sự nêu trên ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt là Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm J. Do đó, Tòa án không thể ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Xét trình bày của Bảo hiểm xã hội W: không có yêu cầu độc lập. Đối với chi phí mà Bảo hiểm xã hội W đã thanh toán cho Bà Đào Kim T tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định hiện tại Bảo hiểm chưa có yêu cầu Tòa án giải quyết. Các bên tự giải quyết nếu có tranh chấp; Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Xét trình bày của Công ty S về việc yêu cầu Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm J có trách nhiệm phải trả số tiền mà Công ty S phải thanh toán cho Bà T.

Xét, trong suốt quá trình giải quyết vụ án Công ty S (chủ xe cơ giới) chỉ có lời khai, không có đơn yêu cầu độc lập đối với Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm J và trong quá trình Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và Hòa giải, phía Công ty S cũng không có đơn yêu cầu, không đóng án phí mặt dù Tòa án đã triệu tập Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm J tham gia với tư cách Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, phía Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm J có đơn xin vắng mặt có thể hiện nội dung: “... sẽ xem xét trách nhiệm bồi thường cho chủ xe là Công ty cổ phần S nếu chủ xe phải bồi thường thiệt hại cho bên liên quan, căn cứ theo phán quyết của Tòa án và mức trách nhiệm theo quy định tại Thông tư số 126/2008/TT-BTC ngày 22/12/2008 và Thông tư số 151/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính”. Do đó, yêu cầu của Công ty S không đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định nên Hội

đồng xét xử không thụ lý xem xét giải quyết đối với yêu cầu này. Các bên tự giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của Bà T:

Xét thấy việc Ông L gây ra tai nạn cho Bà T, mặc dù không có biên bản hiện trường ngày xảy ra tai nạn; nhưng Ông L cũng xác nhận, có tai nạn giao thông xảy ra vào lúc 5 giờ 30 sáng ngày 30/9/2014, tại địa chỉ số: 20, đường PT, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà T bị xe taxi quệt trúng, bị té gãy chân trái và chấn thương phần đầu; Ông L đã đưa Bà T vào Bệnh viện Nhân dân Gia Định chữa trị và bồi thường cho Bà T được 8.000.000 đồng. Ngày 23/12/2014, Bà T và Ông L đến Công an quận Gò Vấp và thỏa thuận bởi Đơn thỏa thuận giải quyết Tai nạn giao thông; Ông L có trách nhiệm bồi thường chi phí thuốc men cho Bà T 11.000.000 đồng tính tới ngày 23/12/2014 và nếu còn phát sinh mổ có giấy tờ bệnh viện Ông L sẽ bồi thường viện phí mổ; Mỗi tháng đến ngày 30 Ông L sẽ gửi cho Bà T 500.000 đồng đến khi hết 7.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi gây ra tai nạn cho Bà T là do lỗi của người lái xe taxi Vinasun là Ông Nguyễn Phương L điều khiển xe và có thiệt hại thực tế xảy ra với thương tật của Bà T là gãy kín mâm chày trái, chấn thương đầu.

Căn cứ quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự 2005, Mục III Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng có nội dung: “... *Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra ...*”; “... *Chủ sở hữu, người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi...*”;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang biển số: 51A-931.56 thuộc sở hữu của Công ty S. Do đó, Công ty S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bà T. Ông Nguyễn Phương L là lái xe, người lao động của Công ty S, Ông L điều khiển xe ô tô biển số: 51A-931.56 hoàn toàn dưới sự quản lý, điều hành của chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ và vì lợi ích của chủ sở hữu nên chủ sở hữu Công ty S phải chịu trách nhiệm khi tài sản của mình gây thiệt hại cho Bà T.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay Ông L và Công ty S thống nhất cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bà T tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận trên là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những căn cứ, thỏa thuận và phân tích trên của các bên, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của Bà T và bị đơn là Công ty Cổ phần S và Ông

Nguyễn Phương L như sau: Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho Bà Đào Kim T số tiền 30.000.000 đồng ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L phải chịu án phí trên số tiền: 30.000.000 đồng là: 1.5000.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm ngàn đồng*);

- Bà Đào Kim T không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Bà T đã nộp gồm: 925.000 đồng theo Biên lai số: AE/2014/0003961 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp và 325.000 đồng theo Biên lai số: AB/2014/0006528 ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Tổng cộng số tiền tạm ứng án phí Bà Đào Kim T được hoàn lại là: 1.250.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 40, 144, 147, 227, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 305, 604, 605, 606, 607, 609, 623 của Bộ luật dân sự 2005;

- Áp dụng Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận của Bà Đào Kim T, Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L.

1. Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L liên đới chịu trách nhiệm trả cho Bà Đào Kim T số tiền 30.000.000 đồng. Thực hiện ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Bà Đào Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L chưa trả số tiền nêu trên

thì hàng tháng Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L còn phải chịu lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần S và Ông Nguyễn Phương L phải chịu án phí là: 1.5000.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm ngàn đồng*);

- Bà Đào Kim T không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Bà T đã nộp gồm: 925.000 đồng theo Biên lai số: AE/2014/0003961 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp và 325.000 đồng theo Biên lai số: AB/2014/0006528 ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Tổng cộng số tiền tạm ứng án phí Bà Đào Kim T được hoàn lại là: 1.250.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng